

BÀI 32

BẮC SƠN

(Trích hồi bốn)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được nội dung và ý nghĩa của đoạn trích hồi bốn vở kịch *Bắc Sơn* : xung đột cơ bản của vở kịch được bộc lộ gay gắt và tác động đến tâm lí của nhân vật Thơm, khiến cô đứng hẳn về phía cách mạng, ngay trong hoàn cảnh cuộc khởi nghĩa đang bị kẻ thù đàn áp khốc liệt.

– Thấy được nghệ thuật viết kịch của Nguyễn Huy Tưởng : tạo dựng tình huống, tổ chức đối thoại và hành động, thể hiện nội tâm và tính cách nhân vật.

– Hình thành những hiểu biết sơ lược về thể loại kịch nói.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về loại hình kịch, HS đã tiếp xúc với thể loại chèo của sân khấu dân gian Việt Nam (chèo *Quan Âm Thị Kính*) ở lớp 7, hài kịch của Mô-li-e (*Trưởng giả học làm sang*) ở lớp 8. Chương trình Ngữ văn lớp 9 đưa vào hai đoạn trích của hai vở kịch nói hiện đại : *Bắc Sơn* của Nguyễn Huy Tưởng, *Tôi và chúng ta*

của Lưu Quang Vũ. Việc đưa những tác phẩm kịch vào chương trình chủ yếu nhằm tạo điều kiện cho HS tiếp xúc với đủ ba loại hình (tự sự, trữ tình, kịch) và một số thể kịch quen thuộc, cả dân gian và hiện đại. Do đó, khi dạy đoạn trích kịch *Bắc Sơn*, cũng như đoạn trích các vở kịch khác, GV cần lưu ý hình thành cho HS những hiểu biết sơ lược, cơ bản về kịch và các thể loại cụ thể. Ít nhất, HS cũng phải nắm được đặc trưng của phương thức khái quát đời sống của kịch, sự phân chia các thể kịch, cấu trúc hồi, lớp (cảnh) của kịch. Từ đó HS biết cách đọc và thưởng thức kịch, cả trong kịch bản và trong vở diễn trên sân khấu. *Bắc Sơn* là bài đầu trong hai bài về kịch ở lớp 9, nên trong phần chú thích ngay sau văn bản, SGK đã tóm lược những kiến thức tối thiểu về loại hình kịch và các thể kịch. GV cần sử dụng phần chú thích này không chỉ ở lúc giới thiệu bài, mà còn cả trong quá trình phân tích cũng như ở phần tổng kết bài. Để có hiểu biết đầy đủ hơn về thể loại kịch, GV cần tham khảo các sách lí luận văn học, nghệ thuật có trình bày về kịch.

2. *Bắc Sơn* là vở kịch nói cách mạng đầu tiên trong nền văn học mới từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Vở kịch đã có tiếng vang lớn lúc bấy giờ (đầu năm 1946) và tác động đáng kể đến sự chuyển biến của kịch trường. Với vở kịch này, lần đầu tiên hiện thực cách mạng và những con người mới của cách mạng đã được đưa lên sân khấu một cách thành công. Tuy nhiên, tác phẩm cũng không tránh khỏi những hạn chế của nền văn học cách mạng ở thời kì đầu và những hạn chế của chính tác giả trong sự hiểu biết còn sơ sài về cách mạng và người cách mạng.

Đoạn trích trong SGK là hai lớp thuộc hồi bốn của vở kịch. Ở hồi bốn này, xung đột và hành động kịch lại tập trung vào hai nhân vật : Thơm, Ngọc. Hồi kịch này đã bộc lộ sự đối lập của hai nhân vật Thơm – Ngọc, tâm trạng day dứt, ân hận của Thơm. Nhờ tạo ra một tình huống căng thẳng, tác giả đã buộc nhân vật Thơm phải có sự chuyển biến thái độ, dứt khoát đứng về phía cách mạng. Phân tích các lớp kịch này chủ yếu là phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Thơm trong mối quan hệ với Ngọc và trong tình huống gay gắt ở hồi kịch này.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV nhắc lại những tác phẩm kịch, chèo mà HS đã học ở các lớp dưới để dẫn vào giới thiệu bài học về một tác phẩm kịch nói hiện đại.

Căn cứ vào chú thích về tác giả, tác phẩm trong SGK và mục 2 ở phần *Những điều cần lưu ý* để giới thiệu về vở kịch *Bắc Sơn* và tác giả Nguyễn Huy Tưởng, vị trí của những lớp kịch được trích học.

Hoạt động 2. Giới thiệu về loại hình kịch và các thể kịch.

Căn cứ vào phần chú thích về kịch trong SGK và tham khảo các tài liệu lí luận về kịch, GV giới thiệu ngắn gọn những nội dung sau :

– Kịch là một trong ba loại hình văn học (tự sự, trữ tình, kịch), đồng thời thuộc loại hình nghệ thuật sân khấu. Phương thức thể hiện của kịch là bằng ngôn ngữ trực tiếp (đối thoại, độc thoại) và hành động của nhân vật mà không thông qua lời người kể chuyện. Kịch phản ánh đời sống qua những mâu thuẫn, xung đột thể hiện ra thành hành động kịch.

– Phân chia các thể loại trong kịch : ca kịch, kịch thơ, kịch nói ; hài kịch, bi kịch, chính kịch ; kịch ngắn, kịch dài.

– Cấu trúc của một vở kịch : hồi, lớp (cảnh) ; thời gian và không gian trong kịch.

(Cần lấy dẫn chứng minh họa cho các nội dung trên từ văn bản những tác phẩm kịch, chèo đã học.)

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tóm tắt nội dung vở kịch, đọc đoạn trích, tìm hiểu xung đột và tình huống kịch trong đoạn trích (câu 1, 2 trong SGK).

– GV tóm tắt nội dung kịch *Bắc Sơn*, hoặc cho HS đọc đoạn tóm tắt nội dung vở kịch trong chú thích ở SGK. GV nêu giá trị và vị trí của vở kịch (theo chú thích của SGK và những điều cần lưu ý ở trên).

– Đọc : SGK trích hai lớp trong hồi bốn nhưng chỉ cần cho HS đọc lớp II, sau đó GV tóm tắt những lớp còn lại.

– Tìm hiểu xung đột và hành động kịch trong đoạn trích.

GV nhắc lại các khái niệm xung đột, hành động trong kịch và yêu cầu HS phát hiện xung đột và hành động kịch trong các lớp kịch này.

– Xung đột cơ bản trong kịch *Bắc Sơn* là xung đột giữa lực lượng cách mạng và kẻ thù. Xung đột cơ bản ấy được thể hiện thành những xung đột cụ thể giữa các nhân vật và trong nội tâm của một số nhân vật (Thơm, bà cụ Phương). Xung đột kịch diễn ra trong chuỗi các hành động kịch có quan hệ gắn kết với nhau.

Trong hồi bốn, xung đột giữa cách mạng và kẻ thù được thể hiện trong sự đối đầu giữa Ngọc cùng đồng bọn với Thái, Cửu. Xung đột ấy lại diễn ra trong hoàn cảnh cuộc khởi nghĩa đã bị đàn áp, kẻ thù đang truy lùng những chiến sĩ cách mạng. Nhưng xung đột ở hồi kịch này còn diễn ra trong nhân vật Thơm và đã có bước ngoặt quyết định, khiến cô lựa chọn cách đứng hẳn về phía cách mạng.

– Xung đột kịch trong hồi bốn được bộc lộ qua một tình huống căng thẳng, bất ngờ : Thái, Cửu trong lúc lẩn trốn sự truy lùng của Ngọc và đồng bọn lại chạy vào đúng nhà Ngọc, lúc chỉ có Thơm ở nhà. Tình huống ấy buộc Thơm phải có sự lựa chọn dứt khoát, và bằng việc che giấu cho hai người, Thơm đã đứng hẳn về phía cách mạng. Mặt khác, tình huống ấy cũng cho Thơm thấy rõ bộ mặt phản động của chồng.

2. Phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Thơm (câu 3 trong SGK).

– GV nêu những nét chính về nhân vật Thơm ở các hồi trước để HS hiểu được tâm trạng và hoàn cảnh của nhân vật ở hồi bốn.

Thơm là vợ Ngọc, một nho lại trong bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Thơm đã quen với cuộc sống an nhàn, được chồng chiều chuộng, lại thích sắm sửa, ăn diện. Vì thế, cô đứng ngoài phong trào khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, mặc dù cha và em trai là những quần chúng tích cực tham gia khởi nghĩa. Nhưng ở Thơm vẫn chưa bị mất đi bản chất trung thực, lòng tự trọng và tình thương người ở một cô gái từng lớn lên trong một gia đình nông dân lao động. Chính vì thế, Thơm quý trọng ông giáo Thái – người cán bộ cách mạng đến giúp củng cố phong trào sau khi cuộc khởi nghĩa nổ ra. Khi lực lượng cách mạng bị đàn áp, cả cha và em trai đều hi sinh, Thơm ân hận và càng bị giày vò khi dần dần biết được rằng Ngọc làm tay sai cho địch, dẫn quân Pháp về đánh úp lực lượng khởi nghĩa.

– Tâm trạng và hành động của Thơm.

+ Hoàn cảnh : Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, cha và em của Thơm đã hi sinh, mẹ bỏ đi. Như vậy Thơm chỉ còn người thân duy nhất là Ngọc, nhưng y đã dần lộ rõ bộ mặt Việt gian (Thơm nghe được nhiều người nói việc Ngọc dẫn quân Pháp vào đánh trường Vũ Lăng và việc Ngọc nhiều đêm đi lũng bắt những người cách mạng). Nhưng bằng số tiền thưởng của bọn Pháp, Ngọc sẵn sàng và dễ dàng thoả mãn những nhu cầu ăn diện của vợ (tậu nhà mới, đưa Thơm nhiều tiền, đánh nhẵn, may mặc,...).

+ Sự day dứt, ân hận của Thơm : Hình ảnh người cha trong lúc hi sinh, những lời cuối cùng của ông, khẩu súng trao lại cho Thơm, sự hi sinh của em trai, nhất là tình cảnh thương tâm của người mẹ gần như hoá điên, bỏ nhà đi lang thang, tất cả những hình ảnh và sự việc ấy luôn ám ảnh, giày vò tâm trí cô.

+ Sự băn khoăn, nghi ngờ đối với Ngọc ngày càng tăng : Trong những đối thoại giữa Thơm và Ngọc, sự nghi ngờ khiến Thơm luôn tìm cách dò xét ý nghĩ và hành động của chồng để tìm hiểu sự thật. Còn Ngọc thì luôn tìm cách lảng tránh (GV cho HS đọc lại một số lời đối thoại giữa Thơm và Ngọc trong lớp III). Tuy sự nghi ngờ với Ngọc ngày càng tăng, nhưng Thơm vẫn cố níu lấy một chút hi vọng. Thơm cũng không dễ dàng gì từ bỏ cuộc sống nhàn nhã và những đồng tiền của chồng đưa cho để may sắm.

+ Một tình huống bất ngờ xảy ra với Thơm, buộc cô phải lựa chọn thái độ dứt khoát : Thái và Cửu bị bọn Ngọc truy lùng, đã chạy nhả vào chính nhà Thơm. Bản chất trung thực và lương thiện ở Thơm, cùng với sự quý mến sẵn có với Thái, và cả sự hối hận, tất cả những điều đó đã khiến cho Thơm hành động một cách mau lẹ và khôn ngoan, không sợ nguy hiểm để che giấu Thái và Cửu ngay trong buồng của mình. Ở lớp III, khi Ngọc quay về nhà, Thơm đã khôn ngoan, bình tĩnh che mắt Ngọc để bảo vệ cho hai người cách mạng. Đồng thời, cũng chính là đến lúc này, Thơm đã nhận rõ bộ mặt Việt gian cùng sự xấu xa của chồng. Điều đó sẽ dẫn đến hành động chủ động của cô ở hồi cuối : khi biết Ngọc lại dẫn đường cho quân Pháp vào rừng lùng bắt những người cách mạng, cô đã luôn tắt rừng suốt đêm để báo tin cho quân du kích kịp thời đối phó.

Bằng cách đặt nhân vật vào hoàn cảnh căng thẳng và tình huống gay gắt, tác giả đã làm bộc lộ đời sống nội tâm với những nỗi day dứt, đau xót và ân hận của Thơm, để rồi nhân vật đã hành động dứt khoát, đứng hẳn về phía cách mạng. Qua nhân vật Thơm, Nguyễn Huy Tưởng đã khẳng định rằng ngay cả khi cuộc đấu tranh cách mạng gặp khó khăn, bị kẻ thù đàn áp khốc liệt, cách mạng vẫn không thể bị tiêu diệt, nó vẫn có thể thức tỉnh quần chúng, cả với những người ở vị trí trung gian.

3. Phân tích các nhân vật Ngọc, Thái, Cửu (câu 4 trong SGK).

- Nhân vật Ngọc : Trong hồi bốn, Ngọc đã bộc lộ đầy đủ bản chất của y. Vốn chỉ là một anh nho lại, địa vị thấp kém trong bộ máy cai trị của thực dân, Ngọc nuôi tham vọng ngoi lên để thoả mãn lòng ham muốn địa vị, quyền lực và tiền tài. Khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, bộ máy cai trị của thực dân ở châu Bắc Sơn bị

đánh đổ, Ngọc thù hận cách mạng. Y đã rắp tâm làm tay sai cho giặc, dẫn quân Pháp về đánh trường Vũ Lăng – căn cứ của lực lượng khởi nghĩa. Ở hồi bốn, Ngọc càng thể hiện bản chất Việt gian, y ra sức truy lùng những người cách mạng đang lẩn trốn trong vùng, đặc biệt là Thái và Cửu. Mặt khác, Ngọc lại cố che giấu Thơm bản chất và hành động của y, và vì thế Ngọc lại càng ra sức chiều chuộng vợ. Tâm địa và tham vọng của Ngọc vẫn cứ lộ ra trước Thơm (đặc biệt là khi Ngọc bộc lộ sự ghen tức và ý đồ trị lại thằng Tốn nào đó ở làng). Xây dựng một nhân vật phản diện như Ngọc, tác giả không chỉ tập trung vào nhân vật những cái xấu, cái ác mà vẫn chú ý khắc hoạ tính cách của một loại người, nhất quán nhưng không đơn giản.

– Hai nhân vật Thái, Cửu : Trong hồi bốn, họ chỉ là nhân vật phụ, xuất hiện trong chốc lát. Trong tình thế nguy kịch, bị giặc truy đuổi, lại chạy nhầm vào chính nhà tên Ngọc, Thái vẫn bình tĩnh, sáng suốt, củng cố được lòng tin của Thơm vào những người cách mạng và thể hiện lòng tin vào bản chất của cô. Còn Cửu thì hăng hái nhưng nóng nảy, thiếu sự chín chắn. Anh đã nghi ngờ Thơm, còn định bắn cô. Mãi đến lúc cuối, khi đã được Thơm cứu thoát, Cửu mới hiểu và tin Thơm.

4. Nhận xét về nghệ thuật kịch của đoạn trích (câu 5 trong SGK).

Khi phân tích tình huống, xung đột và các nhân vật ở trên, chúng ta đã đề cập đến nhiều điểm về nghệ thuật viết kịch của tác giả. Ở đây sẽ khái quát những nét chung đáng chú ý trong thành công nghệ thuật của các lớp kịch này.

– Thể hiện xung đột : xung đột cơ bản của vở kịch đến hồi bốn đã bộc lộ gay gắt trong sự đối đầu giữa Ngọc với Thái, Cửu, trong hoàn cảnh cuộc khởi nghĩa bị đàn áp và Ngọc cùng đồng bọn đang truy lùng những người cách mạng. Đồng thời xung đột kịch cũng diễn ra trong nội tâm nhân vật Thơm, thúc đẩy diễn biến tâm trạng nhân vật để đi tới bước ngoặt quan trọng.

– Xây dựng tình huống : tình huống éo le, bất ngờ, bộc lộ rõ xung đột và thúc đẩy hành động kịch phát triển.

– Ngôn ngữ đối thoại : tác giả đã tổ chức được các đối thoại với những nhịp điệu, giọng điệu khác nhau, phù hợp với từng đoạn của hành động kịch, (đối thoại giữa Thái, Cửu với Thơm ở lớp II có nhịp điệu căng thẳng gấp gáp, giọng lo lắng, hồi hộp). Đối thoại đã bộc lộ rõ được nội tâm và tính cách nhân vật (đặc biệt ở lớp III).

Hoạt động 4. Tổng kết.

– Dựa vào phần *Ghi nhớ*, GV tổng kết về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích vở kịch.

– GV củng cố những kiến thức chung về kịch qua việc học đoạn trích kịch *Bắc Sơn*. Có thể yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức sơ lược về kịch đã được cung cấp ở phần đầu bài học và dẫn chứng minh họa bằng kịch bản *Bắc Sơn* vừa học.

Hoạt động 5. Hướng dẫn luyện tập.

Bài tập 1. Cho HS tập đọc theo cách phân vai một đoạn kịch bản *Bắc Sơn* (đọc lớp II của hồi bốn, hoặc nếu GV có đầy đủ kịch bản vở *Bắc Sơn* có thể chọn đọc một đoạn khác ở cuối hồi ba).

Bài tập 2. Gợi ý cho HS làm ở nhà.